

UBND HUYỆN BỐ TRẠCH  
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,  
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1127/HĐPB

V/v tuyên truyền, phổ biến giáo dục  
pháp luật trên hệ thống truyền thanh  
cấp xã tháng 7/2020.

Bố Trạch, ngày 08 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Thông tin huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn.


Hiện nay, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên hệ thống truyền thanh cấp xã ngày càng đạt hiệu quả cao; để công tác tuyên truyền ngày càng phong phú, có hiệu quả; kể từ tháng 3 năm 2020, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tăng số lượng tài liệu phát qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở lên mỗi tháng 04 kỳ. Nội dung các chuyên đề và các file ghi âm được đăng tải trên trang điện tử huyện Bố Trạch <https://botrach.quangbinh.gov.vn>

Để tài liệu được tuyên truyền đến người dân, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện yêu cầu Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh huyện, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tổ chức phổ biến, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở tháng 7/2020 có nội dung sau:

- **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CÔNG DÂN;**
- **MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LỆNH CỰU CHIẾN BINH CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI;**
- **MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG;**
- **MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG.**

Đối với UBND các xã, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để lựa chọn thời điểm, hình thức tuyên truyền thích hợp phát sóng nội dung trên để người dân đều được nghe, đảm bảo tính hiệu quả. Tần suất thực hiện phát thanh 03 lần/tuần (vào ngày thứ ba, thứ năm và Chủ nhật).

Đối với Đài Truyền thanh huyện, yêu cầu phát thanh với tần suất 01 lần/tuần.

Nhận được Công văn này yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Tư pháp (Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện) để được hướng dẫn. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐPHPBGDPL huyện;
- Lưu: HĐ, TP.

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH  
  


PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Nguyễn Hữu Hồng



**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN TRÊN HỆ THỐNG  
LOA TRUYỀN THANH CƠ SỞ  
KỲ 1**

**Một số quy định của Luật Tiếp công dân**

**1. Tiếp công dân**

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Luật Tiếp công dân thì Tiếp công dân là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân quy định tại Điều 4 của Luật này đón tiếp để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp công dân bao gồm tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân đột xuất.

**2. Nguyên tắc tiếp công dân**

Theo quy định tại Điều 3 của Luật Tiếp công dân thì nguyên tắc tiếp công dân được quy định như sau:

- Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Việc tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.
- Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

**3. Trách nhiệm tiếp công dân**

Theo khoản 1, Điều 4 của Luật Tiếp công dân quy định các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân bao gồm:

- Chính phủ;
- Bộ, cơ quan ngang bộ; tổng cục và tổ chức tương đương; cục;
- Ủy ban nhân dân các cấp;
- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Các cơ quan của Quốc hội;
- Hội đồng nhân dân các cấp;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước.

**4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Theo Điều 6 của Luật Tiếp công dân nghiêm cấm các hành vi sau:

- Gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Thiếu trách nhiệm trong việc tiếp công dân; làm mất hoặc làm sai lệch thông tin, tài liệu do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp.

- Phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.

- Lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để gây rối trật tự công cộng.

- Xuyên tạc, vu khống, gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

- Đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ.

- Kích động, cưỡng ép, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc người khác tập trung đông người tại nơi tiếp công dân.

- Vi phạm các quy định khác trong nội quy, quy chế tiếp công dân.

### **5. Quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh**

Theo khoản 1, Điều 7 của Luật Tiếp công dân quy định khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các quyền sau đây:

- Trình bày về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Được hướng dẫn, giải thích về nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình;

- Khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của người tiếp công dân;

- Nhận thông báo về việc tiếp nhận, kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không sử dụng thông thạo tiếng Việt thì có quyền sử dụng người phiên dịch;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Theo khoản 2 của Luật Tiếp công dân quy định khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các nghĩa vụ sau đây:

- Nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có);

- Có thái độ đúng mực, tôn trọng đối với người tiếp công dân;

- Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; ký hoặc điểm chỉ xác nhận những nội dung trình bày đã được người tiếp công dân ghi chép lại;

- Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tiếp công dân và hướng dẫn của người tiếp công dân;

- Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì phải cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

## **6. Trách nhiệm của người tiếp công dân**

Theo Điều 8 của Luật Tiếp công dân quy định người tiếp công dân có những trách nhiệm sau:

- Khi tiếp công dân, người tiếp công dân phải bảo đảm trang phục chỉnh tề, có đeo thẻ công chức, viên chức hoặc phù hiệu theo quy định.

- Yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có); có đơn hoặc trình bày rõ ràng nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tiếp nhận, thụ lý vụ việc.

- Có thái độ đứng mực, tôn trọng công dân, lắng nghe, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày.

- Giải thích, hướng dẫn cho người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

- Trực tiếp xử lý hoặc phân loại, chuyển đơn, trình người có thẩm quyền xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân.

- Yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết, lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Những trường hợp được từ chối tiếp công dân**

Theo Điều 9 của Luật Tiếp công dân quy định người tiếp công dân được từ chối tiếp người đến nơi tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

4. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## KỶ 2

### Một số nội dung cơ bản của Pháp lệnh Cựu chiến binh của Ủy ban thường vụ Quốc hội

#### 1. Cựu chiến binh

Theo Điều 2 của Pháp lệnh Cựu chiến binh thì Cựu chiến binh là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã tham gia đơn vị vũ trang chiến đấu chống ngoại xâm giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ, bao gồm:

- Cán bộ, chiến sĩ đã tham gia các đơn vị vũ trang do Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức trước cách mạng tháng Tám năm 1945;

- Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng, biệt động đã tham gia kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế;

- Cán bộ, chiến sĩ, dân quân, tự vệ, du kích, đội viên đội công tác vũ trang trong vùng địch tạm chiếm đã tham gia chiến đấu chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc;

- Công nhân viên quốc phòng đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc;

- Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, dân quân, tự vệ đã tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đã hoàn thành nhiệm vụ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhà nước và Nhân dân tôn vinh, ghi nhận và đánh giá cao sự hy sinh, cống hiến to lớn của Cựu chiến binh trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### 2. Hành vi bị nghiêm cấm

Theo Điều 5 của Pháp lệnh Cựu chiến binh nghiêm cấm những hành vi sau:

- Lợi dụng danh nghĩa, uy tín Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Ngăn cản hoạt động hợp pháp của Cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- Xâm hại sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của Cựu chiến binh.

#### 3. Chính sách đối với Cựu chiến binh

Theo Điều 6 của Pháp lệnh Cựu chiến binh, Nhà nước có những chính sách đối với Cựu chiến binh như sau:

- Nhà nước có chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Cựu chiến binh; tập hợp, động viên và phát huy tiềm năng của Cựu chiến binh, tạo

điều kiện để Cựu chiến binh tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ đầu tư xây dựng các trung tâm điều trị, phục hồi sức khỏe và các hoạt động tình nghĩa đối với Cựu chiến binh.

- Trong từng thời kỳ, Nhà nước ban hành chính sách, chế độ cụ thể đối với Cựu chiến binh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

#### **4. Quyền lợi của Cựu chiến binh**

Theo Điều 7 của Pháp lệnh Cựu chiến binh thì Cựu chiến binh có những quyền lợi sau đây:

- Cựu chiến binh là người có công với cách mạng được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Cựu chiến binh được ưu tiên tạo việc làm, giao đất, giao rừng, giao mặt nước để sản xuất, kinh doanh và tham gia các dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ.

- Cựu chiến binh nghèo được ưu tiên vay vốn ngân hàng chính sách, các nguồn vốn ưu đãi khác để sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích xóa đói, giảm nghèo, được cấp thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng các chính sách khác đối với người nghèo.

- Cựu chiến binh hết tuổi lao động, cô đơn, không nơi nương tựa, không có nguồn thu nhập được Nhà nước và xã hội tiếp nhận, chăm sóc tại các trung tâm nuôi dưỡng xã hội.

- Cựu chiến binh khi chết được chính quyền, cơ quan quân sự, đoàn thể địa phương phối hợp với Hội Cựu chiến binh Việt Nam và gia đình tổ chức tang lễ và được hưởng tiền mai táng theo quy định của Chính phủ.

- Cựu chiến binh được tham gia Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ban liên lạc Cựu quân nhân theo quy định của Điều lệ Hội, của pháp luật.

#### **5. Nghĩa vụ của Cựu chiến binh**

Theo Điều 8 của Pháp lệnh Cựu chiến binh thì Cựu chiến binh có những nghĩa vụ sau:

- Cựu chiến binh phải phát huy truyền thống cách mạng, trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tham gia bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, lợi ích của dân tộc.

- Cựu chiến binh phải gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, học tập, tuyên truyền, vận động nhân dân, gia đình chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Cựu chiến binh có trách nhiệm tích cực tham gia thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, tham gia hoà giải, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Cựu chiến binh có trách nhiệm tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

## **6. Nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam**

Theo Điều 11 của Pháp lệnh Cựu chiến binh thì Hội Cựu chiến binh Việt Nam có những nhiệm vụ sau:

- Tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; chống các quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

- Tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; kiến nghị với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương về xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh.

- Tập hợp, đoàn kết, động viên Cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiến thức về kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tập hợp quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tham gia tổ chức câu lạc bộ, Ban liên lạc Cựu quân nhân, các phong trào cách mạng ở cơ sở.

- Tổ chức chăm lo, giúp đỡ Cựu chiến binh nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình, xoá đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp; tổ chức các hoạt động tình nghĩa để Cựu chiến binh tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cựu chiến binh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho Cựu chiến binh.

- Tiến hành các hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan quân sự giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế hệ trẻ.

### KỶ 3

## Một số nội dung cơ bản của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

### 1. Người có công với cách mạng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì Người có công với cách mạng là những người sau đây:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Liệt sĩ;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- Người có công giúp đỡ cách mạng.”

### 2. Chế độ ưu đãi đối với Người có công với cách mạng và thân nhân

Theo khoản 2, Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì Người có công với cách mạng và thân nhân được Nhà nước, xã hội quan tâm chăm sóc, giúp đỡ và tùy từng đối tượng được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

- Trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần;
- Bảo hiểm y tế;
- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe;
- Nhà nước có chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có khó khăn về nhà ở và huy động sự tham gia của xã hội, gia đình người có công với cách mạng;
- Được ưu tiên trong tuyển sinh, tạo việc làm; được hỗ trợ để theo học tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học;

### **3. Nguyên tắc thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân**

Theo khoản 3, Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng Chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

1. Người có công với cách mạng thuộc hai đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 trở lên được hưởng trợ cấp, phụ cấp đối với từng đối tượng, các chế độ khác được hưởng mức ưu đãi của một đối tượng;

2. Người có công với cách mạng chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng, trợ cấp tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng theo chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Trường hợp người có công với cách mạng thuộc hai đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh này trở lên chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất của một đối tượng.

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tiền tuất của hai đối tượng người có công với cách mạng trở lên mà thuộc diện được hưởng thêm trợ cấp tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng thì được hưởng thêm một suất trợ cấp tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng;

3. Người có công với cách mạng, thân nhân quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh này chết thì người tổ chức mai táng được nhận mai táng phí theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng điều chỉnh của Luật bảo hiểm xã hội thì mai táng phí do Bảo hiểm xã hội chi trả.”

### **4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Theo quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- Khai man, giả mạo giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định hoặc gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền lợi của người có công với cách mạng;

- Vi phạm nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;

- Lợi dụng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng để vi phạm pháp luật.

### **5. Xử lý vi phạm**

*Theo quy định tại Điều 43 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì:*

1. Người giả mạo giấy tờ để được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì bị đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi và phải hoàn trả số tiền đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người khai man giấy tờ để được hưởng thêm chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi và phải hoàn trả số tiền đã nhận do khai man; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người chứng nhận sai sự thật hoặc làm giả giấy tờ cho người khác, người lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền lợi của người có công với cách mạng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Người vi phạm quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Người lợi dụng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng để vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

***Theo quy định tại Điều 44 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng quy định:***

1. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà phạm tội không thuộc các tội xâm phạm an ninh quốc gia, bị phạt tù có thời hạn nhưng không được hưởng án treo thì trong thời gian chấp hành hình phạt tù bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi.

2. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc phạm tội khác bị phạt tù chung thân thì vĩnh viễn bị đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà xuất cảnh trái phép thì trong thời gian định cư ở nước ngoài bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi.

4. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà mất tích thì bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi.

## KỶ 4

### Một số nội dung cơ bản của Luật Thi đua khen thưởng

#### 1. Thi đua, khen thưởng, danh hiệu thi đua

Theo quy định tại Điều 3 của Luật Thi đua khen thưởng thì:

- Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

#### 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Theo quy định của Điều 6 và khoản 3 Điều 1 của Luật Thi đua khen thưởng sửa đổi thì

a) Nguyên tắc thi đua gồm:

- Tự nguyện, tự giác, công khai;

- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

- Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng

b) Nguyên tắc khen thưởng gồm:

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

#### 3. Danh hiệu thi đua

Theo quy định tại Điều 7 Luật Thi đua khen thưởng thì danh hiệu thi đua gồm:

- Danh hiệu thi đua đối với cá nhân;

- Danh hiệu thi đua đối với tập thể;

- Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

#### 4. Các hình thức khen thưởng

Theo quy định tại Điều 8 Luật Thi đua khen thưởng có các hình thức khen thưởng như sau:

- Huân chương;
- Huy chương;
- Danh hiệu vinh dự nhà nước;
- "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước";
- Kỷ niệm chương, Huy hiệu;
- Bằng khen;
- Giấy khen.

### **5. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng**

Theo quy định tại Điều 10 Luật Thi đua khen thưởng thì căn cứ xét tặng:

a) Danh hiệu thi đua:

- Phong trào thi đua;
- Đăng ký tham gia thi đua;
- Thành tích thi đua;
- Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

b) Căn cứ xét khen thưởng:

- Tiêu chuẩn khen thưởng;
- Phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích;
- Trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

### **6. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Theo quy định tại Điều 14 Luật Thi đua khen thưởng thì các hành vi sau đây bị nghiêm cấm:

- Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi;
- Cản trở hoặc ép buộc tham gia các phong trào thi đua;
- Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng;
- Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật;
- Lãng phí tài sản của Nhà nước, của tập thể trong thi đua, khen thưởng.

### **7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua**

Theo quy định tại Điều 17 của Luật Thi đua khen thưởng thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua có trách nhiệm:

- Tổ chức phong trào thi đua gắn với lao động, sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu;

- Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm động viên, khích lệ mọi người tự giác, hăng hái thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu, cần kiệm, sáng tạo, cống hiến sức lực, trí tuệ phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, sơ kết, tổng kết công tác thi đua;

- Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Thực hiện tốt chính sách khen thưởng nhằm động viên mọi người tích cực thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu.

### **8. Danh hiệu "Gia đình văn hoá" ở xã, phường, thị trấn**

Theo quy định tại Điều 29 của Luật Thi đua khen thưởng thì Danh hiệu "Gia đình văn hoá" ở xã, phường, thị trấn được xét tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú;

- Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiên bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

### **9. Danh hiệu thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hoá**

Theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi đua khen thưởng thì Danh hiệu thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hoá được xét tặng cho thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;

- Đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, phong phú;

- Môi trường cảnh quan sạch đẹp;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.